

Số: 458/TTYT-KDVTTBYT

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản ngày 21/6/2017; Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế; số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế; số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 về quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 08/11/2021;

Căn cứ các Thông tư của Bộ khoa học và công nghệ: 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/09/2013 về quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 23/2013/TT-BKHCN; số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 đã được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019;

Hiện nay, Trung tâm Y tế Thái Nguyên có nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn một số trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại đơn vị. Cụ thể theo phụ lục đính kèm.

Để có cơ sở xây dựng dự toán, Trung tâm Y tế trân trọng kính mời các đơn vị, nhà thầu cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế có năng lực được cấp phép kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế mời chào giá gửi về:

Phòng Văn thư, Trung tâm Y tế Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 22, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

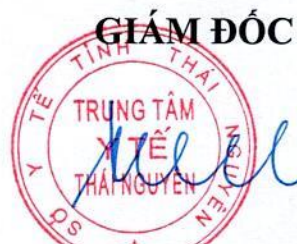
- Thời hạn nhận báo giá: Trước 17h00 ngày 20/10/2025.
- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng hoặc bản mềm quét PDF (bản đã đóng dấu).
- + Bản mềm quét PDF nhận tại địa chỉ Email: khoaduocTTYTptn@gmail.com
- Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày.

Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Với nội dung như trên, Trung tâm Y tế Thái Nguyên rất mong được sự quan tâm cộng tác của Quý đơn vị. /*th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KDVTTBYT.



Hà Đức Trịnh

**PHỤ LỤC: DANH MỤC KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN CỦA
TRUNG TÂM Y TẾ THÁI NGUYÊN NĂM 2025**
(Kèm theo Công văn số 458 /TTYT-KDVTTBYT ngày 14 /10/2025
của Trung tâm Y tế Thái Nguyên)

STT	Tên trang thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng máy
A	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế cho Khối dự phòng			
1	Máy đo tốc độ gió SN: 2974796; 2974815 Model: Testo 416 Hãng sản xuất: Testo Nước sản xuất: Đức Năm sản xuất: 2016	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	2
2	Máy đo vi khí hậu SN: 2143345 Model: Kestrel 5000 Hãng sản xuất: Kestrel Nước sản xuất: Mỹ Năm sản xuất: 2016	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	1
3	Máy đo ánh sáng SN: 3007976 Model: Testo 545 Hãng sản xuất: Testo Nước sản xuất: Đức Năm sản xuất: 2016	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	1
4	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm SN: 60502529 Model: Testo 625 Hãng sản xuất: Testo Nước sản xuất: Đức Năm sản xuất: 2016	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	1
5	Máy đo cường độ phóng xạ SN: 28555 Model: Inspector EXP Hãng sản xuất: Se International Nước sản xuất: Mỹ Năm sản xuất: 2016	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	1
6	Máy đo bụi SN: 5355941 Model: CEL-712 Hãng sản xuất: Casella Nước sản xuất: Anh Năm sản xuất: 2016	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	1

STT	Tên trang thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng máy
7	Máy đo khí hóa học SN: ARML-0300 Model: X-am 8000 Hãng sản xuất: Drager Nước sản xuất: Đức Năm sản xuất: 2019	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	1
8	Máy đo khí độc cầm tay SN: 8322750ARMK-0052 Model: X-am 5100 Hãng sản xuất: Drager Nước sản xuất: Đức Năm sản xuất: 2019	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	1
B	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế cho các khoa khám chữa bệnh			
1	Máy đo chức năng hô hấp SN: 14812243 Model: HI 801 Hãng sản xuất: CHEST Nước sản xuất: Nhật Bản Năm sản xuất: 2016	Kiểm định	Cái	1
2	Máy điện tim SN: 15031 Model: ECG-1250K Hãng sản xuất: Nihon kohden Nước sản xuất: Nhật Bản	Kiểm định	Cái	1
3	Máy đo khúc xạ SN: 762210030 Model: ARK7600 Hãng sản xuất: Shanghai Chang'sE Optical Equipment & Instrument Technology Co., Ltd Nước sản xuất: Trung Quốc Năm sản xuất: 2022	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	1
4	Máy thở cố định cao cấp SN: MV2000UA1E1973 Model: MV2000 Hãng sản xuất: Mek-ics Nước sản xuất: Hàn Quốc Năm sản xuất: 2021	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật	Cái	1
5	Máy thở SN: EAB2105485 Model: Carat II Pro Hãng sản xuất: Hoffrichter Nước sản xuất: Đức Năm sản xuất: 2021	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật	Cái	1

STT	Tên trang thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng máy
6	Máy gây mê kèm thở SN: 21000BZZ00596 Model: SL-210 Hãng sản xuất: SHIN- EI Nước sản xuất: Đài Loan Năm sản xuất: 2013	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật	Cái	1
7	Dao mổ điện cao tần SN: 3977N-09/24 Model: EXCELL NHP 350/D Hãng sản xuất: Alsa Apparechi Medicali s.r.l Nước sản xuất: Ý Năm sản xuất: 2024	Kiểm định	Cái	1
8	Bộ Pipet (4 loại thể tích: 0.5-10UL; 0.1-2.5UL; 20-200UL; 100-1000UL)	Hiệu chuẩn	Cái	1
9	Đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm Model: TT-513 Hãng sản xuất: Tanita	Hiệu chuẩn	Cái	6
10	Cân điện tử có thước đo Model: BL200 Hãng sản xuất: Zhongshan Jinli Electronic Weighing Equipment CO.,Ltd Nước sản xuất: Trung Quốc	Kiểm định/Hiệu chuẩn	Cái	1
11	Cân bàn cơ khí	Kiểm định	Cái	3
12	Cân bàn điện tử	Kiểm định	Cái	3
13	Huyết áp kế lò xo	Kiểm định	Cái	16
14	Huyết áp điện tử	Kiểm định	Cái	5
C	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế cho Khối Xã phường			
1	Huyết áp kế lò xo	Kiểm định	Cái	32
2	Cân bàn cơ khí	Kiểm định	Cái	13
3	Cân điện tử có thước đo Model: DPS300 Hãng sản xuất: Suzhou Weighl Equipment Co., Ltd Nước sản xuất: Trung Quốc	Kiểm định	Cái	19